

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/LĐ - ST

Ngày: 12/ 8/2020

V/v tranh chấp về tiền lương

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN- TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Anh Tú.

2. Ông Hà Văn Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Kim Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLST- LĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 về “tranh chấp về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST – LĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ông **Dương Quang T** - Sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

**\* Bị đơn:** **Công ty cổ phần K;**

Địa chỉ: Tổ x, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đinh Văn H** - Tổng giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Lam G** - Chánh văn phòng kiêm Trưởng phòng Tổ chức lao động, Công ty cổ phần K - Có mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

**Ngân hàng thương mại cổ phần C;**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Triệu Hoàng K** - Phó phòng tổng hợp,  
Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Bắc Kạn - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Dương Quang T trình bày như sau:*

Từ ngày 17/9/2019 đến ngày 15/10/2019 ông có được ký kết hợp đồng lao động số: HDLD/KSBK-NHNB19-09 với Công ty cổ phần K làm công nhân khai thác mỏ hầm lò với mức lương là 3.125.000đ/ tháng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng trên một tháng) nhưng sau đó ông được chuyển sang làm khoán, ăn theo sản phẩm theo như định mức, ước tính mỗi ngày làm ra khoảng 300.000đ/ngày (Ba trăm nghìn đồng trên ngày) và được 9.000.000đ/tháng (Chín triệu trên một tháng). Đến khi ông thực hiện xong hợp đồng lao động trên nhưng không được Công ty trả lương mặc dù ông có xuống Công ty đòi rất nhiều lần, gọi công an phường Đ vào làm việc, làm đơn gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Bắc Kạn nhưng chưa được giải quyết.

Nay ông yêu cầu Công ty cổ phần K phải trả cho ông số tiền lương ông được nhận theo làm theo sản phẩm là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

*\* Bị đơn Công ty cổ phần K trình bày:*

Ngày 17/9/2019 Công ty cổ phần K có ký kết hợp đồng lao động có thời hạn số HDLD/KSBK - NHNB 19 - 09 với ông Dương Quang T. Ông Dương Quang T được tuyển vào làm công nhân khai thác mỏ hầm lò, làm việc tại Xí nghiệp khai thác khoáng sản B có địa chỉ: xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 17/9/2019 đến ngày 15/10/2019. Ông Dương Quang T được hưởng lương theo sản phẩm với mức lương xác định khoán là 3.125.000đ/ tháng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng trên một tháng), đây là mức lương tối thiểu mà Công ty yêu cầu một người công nhân hầm lò đạt được với số ngày công làm việc thực tế trong tháng là 26 công/tháng. Thu nhập trong tháng của người lao động được căn cứ trên số ngày công và giá trị sản phẩm làm ra thực tế. Thời gian trả lương từ ngày 15 đến ngày 25 của tháng sau liền kề. Mức lương thực nhận của ông T như sau:

a. Tiền lương từ ngày 17/9 đến ngày 30/9/2019:

Ngày	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9
Lương	281.811đ	149.930đ	169.485đ	269.880đ	266.235đ	215.215đ	0

Ngày	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	29/9	30/9
Lương	0	205.651đ	266.700đ	221.079đ	195.333đ	245.268đ	228.385đ

- Tổng số công đi làm trong tháng 9 là: 12 công
- Tổng số lương trong tháng 9: 2.714.969đ
- Tiền ăn ca, bồi dưỡng nặng nhọc: 12 công x 40.000đ = 480.000đ
- Tổng thu nhập tháng 9: 2.714.969đ + 480.000đ = 3.194.969đ
- Trừ tiền ăn tại bếp ăn công ty: 398.000đ
- Tổng số thu nhập nhận tháng 9 là: 3.194.969đ – 398.000đ = 2.796.969đ

b. Từ ngày 01/10 đến ngày 14/10/2019:

Ngày	01/10	02/10	03/10	04/10	05/10	06/10	07/10
Lương	156.569đ	167.496đ	285.227đ	0	175.970đ	251.118đ	218.128đ

Ngày	08/10	09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10
Lương	216.254đ	263.680đ	303.270đ	0	0	212.772đ	275.522đ

- Tổng số công đi làm trong tháng 10 là: 11 công
- Tổng số lương trong tháng 10: 2.566.005đ
- Tiền ăn ca, bồi dưỡng nặng nhọc: 11 công x 40.000đ = 440.000đ
- Tổng thu nhập tháng 10: 2.566.005đ + 440.000đ = 3.006.005đ
- Trừ tiền ăn tại bếp ăn công ty: 436.000đ
- Tổng số thu nhập nhận tháng 10 là: 3.006.005đ – 436.000đ = 2.570.005đ

\* Việc thanh toán tiền lương:

Theo hợp đồng lao động, tiền lương của tháng sẽ được thanh toán từ ngày 15 đến ngày 25 của tháng sau liền kề; phương thức thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt. Hiện nay tiền lương của người lao động được Công ty thanh toán theo hình thức chuyển khoản. Trong quá trình làm việc tại Xí nghiệp Khai thác khoáng sản B, ông Dương Quang T đã cung cấp cho kế toán đơn vị số tài khoản cá nhân và kế toán đơn vị đã kiểm tra, đối chiếu với Ngân hàng thông tin trùng khớp. Trên cơ sở đó công ty đã chuyển tiền lương tháng 9 và tháng 10 cho ông Dương Quang T vào số tài khoản: 105000910885 tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn với chủ tài khoản là ông Dương Quang T.

\* Thời điểm chuyển lương và số tiền chuyển:

- Lần 1: Ngày 24/10/2019: Trả lương tháng 9 với số tiền là 2.796.969đ
- Lần 2: Ngày 25/11/2019: Trả lương tháng 10, số tiền 2.570.005đ

Qua kiểm tra, đối chiếu các bảng sao kê chi tiết giao dịch từ ngày 21/10/2019 đến ngày 31/12/2019 của Tài khoản số 1050009108xx của ông Dương Quang T do Ngân hàng TMCP C Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Kạn cung cấp, thể hiện rõ việc Công ty CP K đã chuyển khoản thành công tiền lương tháng 9 và tháng 10 cho ông Dương Quang T.

Theo bảng sao kê này, tại ngày 21/10/2019 tài khoản này có số dư đầu kỳ là 1.030.731đ và từ ngày 21/10/2019 đến ngày 31/12/2019 đã được chuyển vào số tiền lần lượt như sau:

- Lần 1: Ngày 24/10/2019 chuyển số tiền 2.796.969đ. Nội dung chuyển: Thanh toán tiền lương tháng 9.

- Lần 2: Ngày 31/10/2019 chuyển số tiền 133đ; Nội dung: Trả lãi tài khoản DDA.

- Lần 3: Ngày 25/11/2019: chuyển số tiền 2.570.005đ. Nội dung: TT tiền lương T10/2019.

- Lần 4: Ngày 30/11/2019: chuyển số tiền 126đ; Nội dung: Trả lãi tài khoản DDA.

- Lần 5: Ngày 31/12/2019: chuyển số tiền 57đ; Nội dung: Trả lãi tài khoản DDA.

Tổng số tiền đã rút khỏi tài khoản này từ ngày 21/10 đến ngày 21/12/2019 là 6.397.945đ, cụ thể như sau:

- Rút tiền mặt lần 1, ngày 28/10/2019: số tiền 1.000.000đ
- Rút tiền mặt lần 2, Ngày 05/11/2019: Số tiền 500.000đ
- Rút tiền mặt lần 3, ngày 08/11/2019: số tiền 1.000.000đ
- Rút tiền mặt lần 4, ngày 02/12/2019: số tiền 1.000.000đ
- Rút tiền mặt lần 5, ngày 23/12/2019: số tiền 727.000đ

Ngoài ra tài khoản còn thực hiện các giao dịch thanh toán khác như thanh toán Barcelona và Google\*ADS1467025078 ...

Qua đó thể hiện chủ tài khoản đã nhận được đầy đủ số tiền lương của công ty và đã sử dụng số tiền này. (Có bảng kê chi tiết giao dịch kèm theo).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trên thì thấy việc ông Dương Quang T khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần K phải thanh toán số tiền lương là 9.000.000đ là không có cơ sở. Vì vậy Công ty cổ phần K không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quang T.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP C trình bày:*

Số tài khoản 1050009108xx là của ông Dương Quang T có địa chỉ tại xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn đã

cung cấp tài khoản này cho ông Dương Quang T, thời gian cấp từ ngày 26/10/2016 tại Phòng giao dịch huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Bắc Kạn đã thực hiện làm trung gian chuyển tiền vào tài khoản 1050009108xx từ ngày 20/10/2019 đến ngày 30/11/2019 là 02 lần; Số tiền chuyển vào tài khoản trên là tiền lương của Công ty cổ phần K; khoản tiền chuyển lần một có nội dung là “Thanh toán tiền lương T9/2019”; khoản tiền chuyển lần hai có nội dung “Thanh toán tiền lương T10/2019”.

Từ ngày 20/10/2019 đến ngày 30/11/2019. Tài khoản 1050009108xx có rút tiền mặt ba lần, chi tiết ngày, giờ cụ thể như sau: lần 01 là 09h25p ngày 28/10/2019, lần hai là 15h51p ngày 05/11/2019, lần ba là 15h03p ngày 08/11/2019 (Ngân hàng đã cung cấp bản sao kê chi tiết về việc rút tiền của anh Dương Quang T).

Ông Dương Quang T có làm thủ tục xin hủy thẻ Ngân hàng vì vậy khẳng định việc ông Dương Quang T không biết việc có chiếc thẻ Ngân hàng trên cũng như số tiền có trong tài khoản là không có căn cứ. (có bản kê khai xin hủy thẻ chi tiết kèm theo).

Hiện nay số tài khoản trên vẫn đang hoạt động.

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, nguyên đơn ông Dương Quang T vẫn yêu cầu Công ty cổ phần K trả cho ông số tiền 9.000.000đ, còn bị đơn Công ty cổ phần K không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Dương Quang T khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần K phải phải có trách nhiệm trả tiền lương cho ông T. Do đây là tranh chấp lao động, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 32 và điểm c khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 17/9/2019 Công ty cổ phần K có ký kết hợp đồng lao động có thời hạn số HĐLĐ/KSBK-NHNB 19-09 với ông Dương Quang T có địa chỉ tại thôn P, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Ông T được tuyển vào làm công nhân khai thác mỏ hầm lò, làm việc tại xí nghiệp khai thác khoáng sản B, có địa chỉ tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, thời hạn hợp đồng dưới một

tháng từ ngày 17/9/2019 đến ngày 15/10/2019, hưởng lương theo sản phẩm hoặc khoán theo công việc, mức lương xác định khoán là 3.125.000đ/tháng (Ba triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng trên một tháng), khi ký kết hợp đồng xong ông Dương Quang T làm việc và hưởng lương trên sổ ngày công và giá trị sản phẩm làm ra thực tế.

Ông Dương Quang T cho rằng sau khi thực hiện xong hợp đồng Công ty cổ phần K chưa trả lương cho ông, ông yêu cầu Công ty phải trả cho ông số tiền lương mà ông được hưởng là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) nhưng không được Công ty giải quyết. Ông đã làm đơn yêu cầu đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Bắc Kạn và đã được hòa giải nhưng không thành. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần K phải trả cho ông số tiền lương trên.

Công ty cổ phần K cho rằng đã trả lương cho ông Dương Quang T, cụ thể như sau:

Từ ngày 17/9/2019 đến ngày 30/9/2019 (nghỉ ngày 23 và 24/9) ông Tung đi làm được 12 công được số tiền lương là 2.714.969đ và tiền ăn ca, bồi dưỡng nặng nhọc là 480.000đ, nhưng trừ đi tiền ăn tại bếp công ty là 398.000đ. Tổng thu nhập thực nhận là 2.796.969đ (Hai triệu, bảy trăm chín sáu nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng). Công ty đã chuyển số tiền trên vào tài khoản của ông T ngày 24/10/2019.

Từ ngày 01/10/2019 đến ngày 14/10/2019 (nghỉ ngày 04,11 và 12/10) ông Tung đi làm được 11 công được số tiền lương là 2.566.005đ và tiền ăn ca, bồi dưỡng nặng nhọc là 440.000đ, nhưng trừ đi tiền ăn tại bếp công ty là 436.000đ. Tổng thu nhập thực nhận là 2.570.005đ (Hai triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, không trăm lẻ năm đồng). Công ty đã chuyển số tiền trên vào tài khoản của ông T ngày 25/11/2019.

Nay Công ty không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quang T yêu cầu trả số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

[3] Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quang T là không có cơ sở, bởi lẽ:

*Thứ nhất:* Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Bắc Kạn đã khẳng định số tài khoản 1050009108xx đã được Phòng giao dịch B cấp cho ông Dương Quang T có địa chỉ tại xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 26/10/2016. Từ ngày 20/10/2019 đến ngày 30/11/2019 Ngân hàng đã thực hiện làm trung gian chuyển tiền cho Công ty cổ phần K vào số tài khoản 1050009108xx của ông T 02 lần, lần 1 có nội dung “Thanh toán tiền lương T9/2019”, lần 2 có nội

dung “Thanh toán tiền lương T10/2019” và có các bảng kê chi tiết của chủ tài khoản rút tiền mặt và thực hiện các giao dịch khác.

*Thứ hai:* Ông Dương Quang T cho rằng số tài khoản 1050009108xx không phải là của ông, nhưng tại biên bản trả thẻ ATM cho Ngân hàng ngày 05/12/2019 do không có nhu cầu sử dụng thì có họ tên, địa chỉ và số tài khoản và chữ ký của ông T. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định số tài khoản 1050009108xx là của ông Dương Quang T.

*Thứ ba:* Qua bảng sao kê của Ngân hàng thương mại cổ phần C cung cấp thì ngày 21/10/2019 tài khoản 1050009108xx có số dư đầu kỳ là 1.030.731đ và từ ngày 21/10/2019 đến ngày 31/12/2019 đã được chuyển vào số tiền lần lượt như sau:

- Lần 1: Ngày 24/10/2019 chuyển số tiền 2.796.969đ. Nội dung chuyển: Thanh toán tiền lương tháng 9.

- Lần 2: Ngày 31/10/2019 chuyển số tiền 133đ; Nội dung: Trả lãi tài khoản DDA.

- Lần 3: Ngày 25/11/2019: chuyển số tiền 2.570.005đ. Nội dung: TT tiền lương T10/2019.

- Lần 4: Ngày 30/11/2019: chuyển số tiền 126đ; Nội dung: Trả lãi tài khoản DDA.

- Lần 5: Ngày 31/12/2019: chuyển số tiền 57đ; Nội dung: Trả lãi tài khoản DDA.

Tổng số tiền đã rút khỏi tài khoản này từ ngày 21/10 đến ngày 21/12/2019 là 6.397.945đ, cụ thể rút 5 lần tiền mặt và thanh toán các giao dịch khác như sau:

Ngày 28/10/2019 rút 1.000.000đ; ngày 05/11/2019 rút 500.000đ; ngày 08/11/2019 rút 1.000.000đ; ngày 02/12/2019 rút 1.000.000đ; ngày 23/12/2019 rút 727.000đ.

Ngoài ra tài khoản còn thực hiện các giao dịch thanh toán khác như: Ngày 15/11/2019 thanh toán BARCELONA HOTEL số tiền 978.795đ; ngày 02/12/2019 thanh toán GOOGLE\* ADS1467025078 số tiền 1.000.000đ...

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định chủ tài khoản đã nhận được đầy đủ số tiền lương của Công ty và đã sử dụng số tiền này.

Từ những phân tích và nhận định trên đây có đủ cơ sở để khẳng định Công ty cổ phần K đã trả đầy đủ tiền lương theo hợp đồng lao động cho ông Dương Quang T là hoàn toàn chính xác và phù hợp với các tài liệu và các chứng cứ đã được thu thập. Do đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quang

T.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 thì ông Dương Quang T được miễn toàn bộ án phí, do đó không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; Điều 264; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 90; Điều 200 của Bộ luật lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Dương Quang T về việc yêu cầu Công ty cổ phần K phải trả tiền lương cho ông T là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

2. Về án phí: Ông Dương Quang T được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND TP Bắc Kạn;
- Chi cục THADS TP Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Hồng Lễ**





